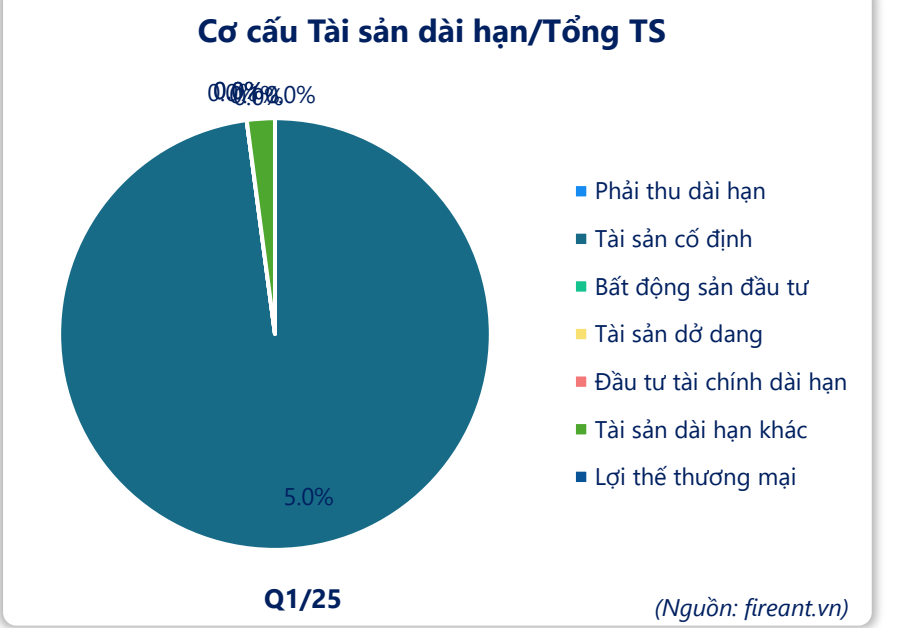
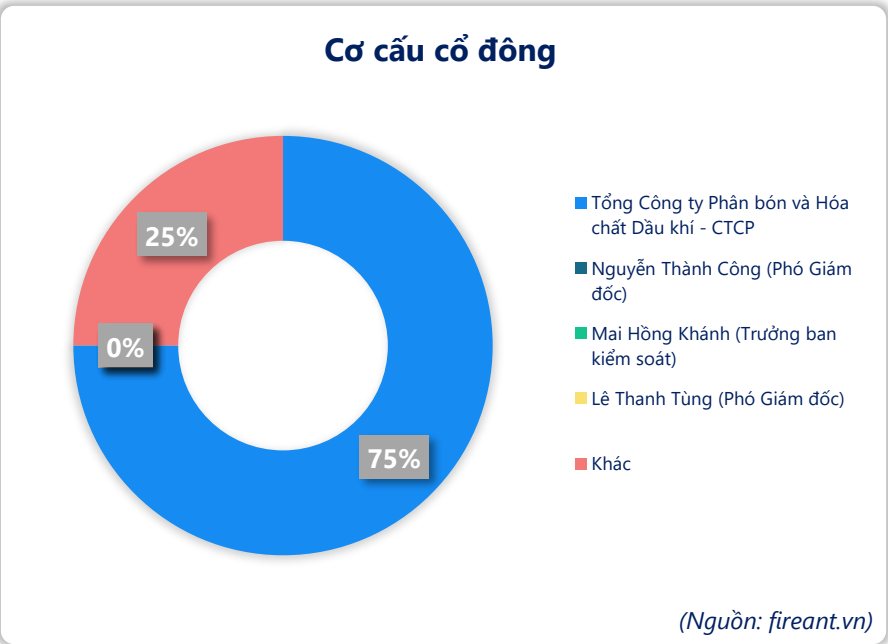
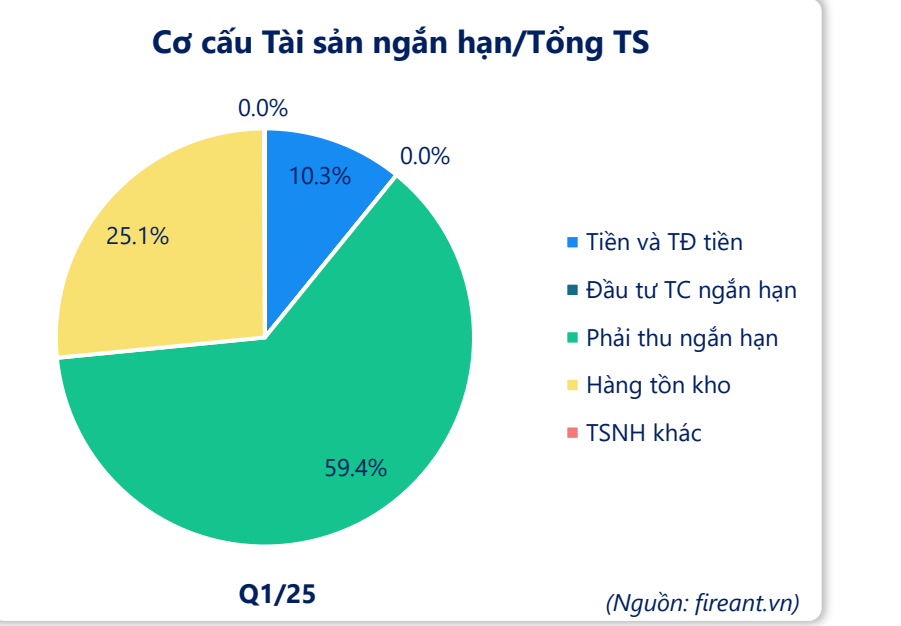
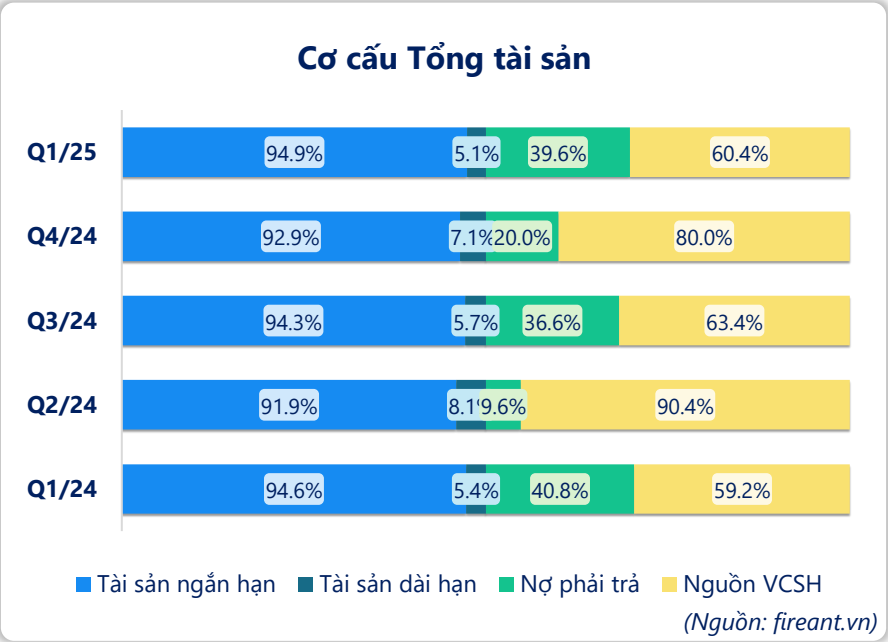
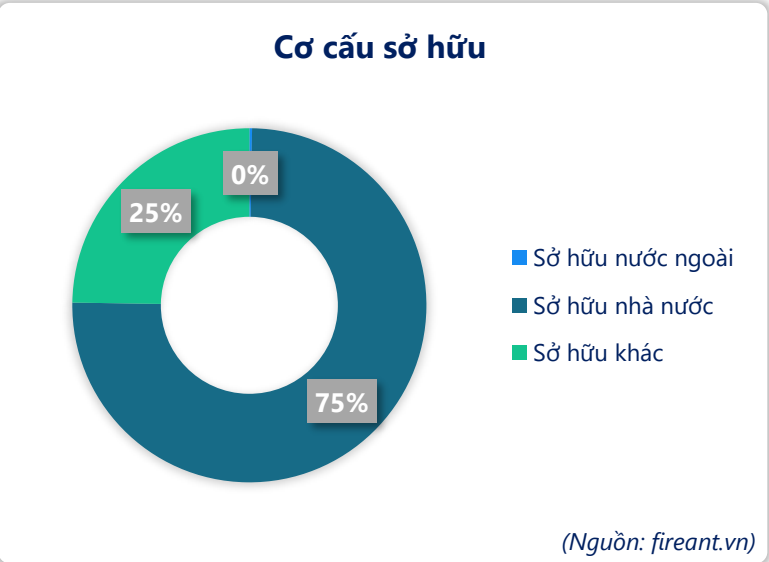
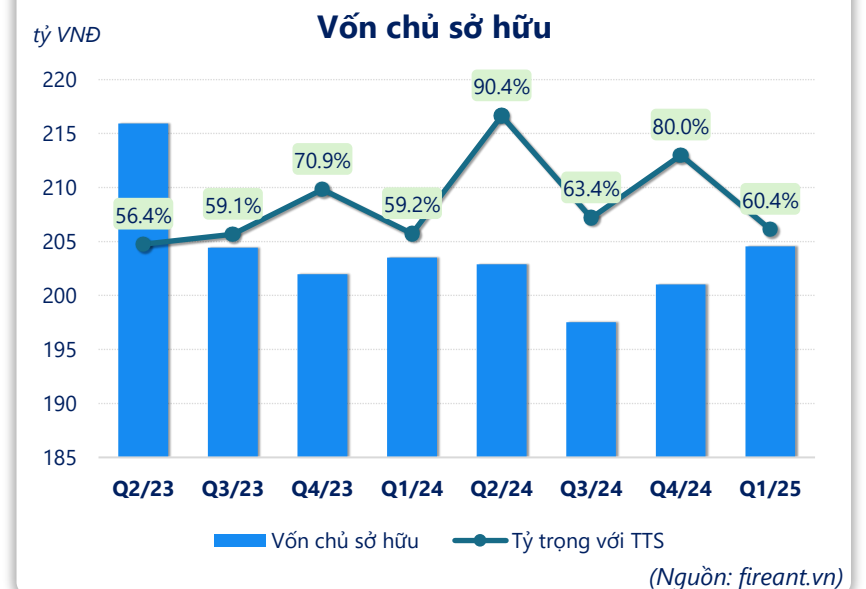
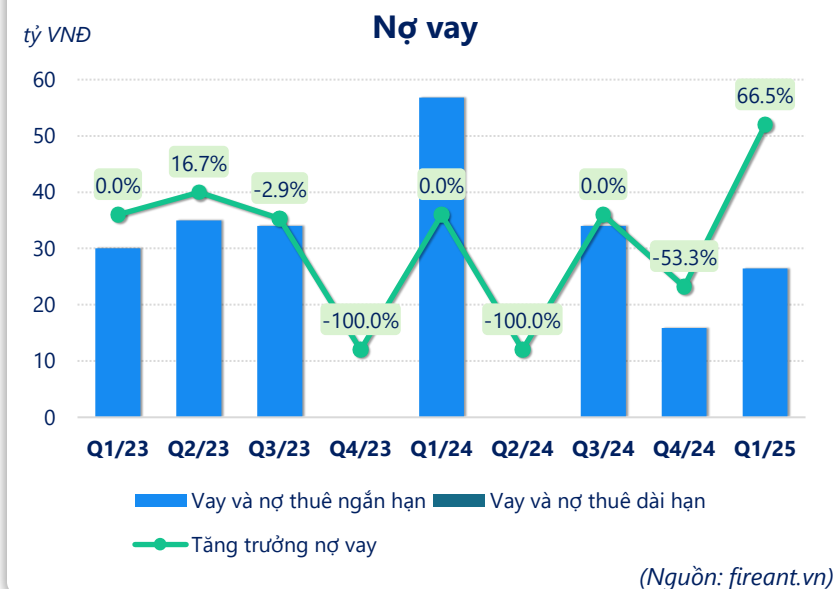
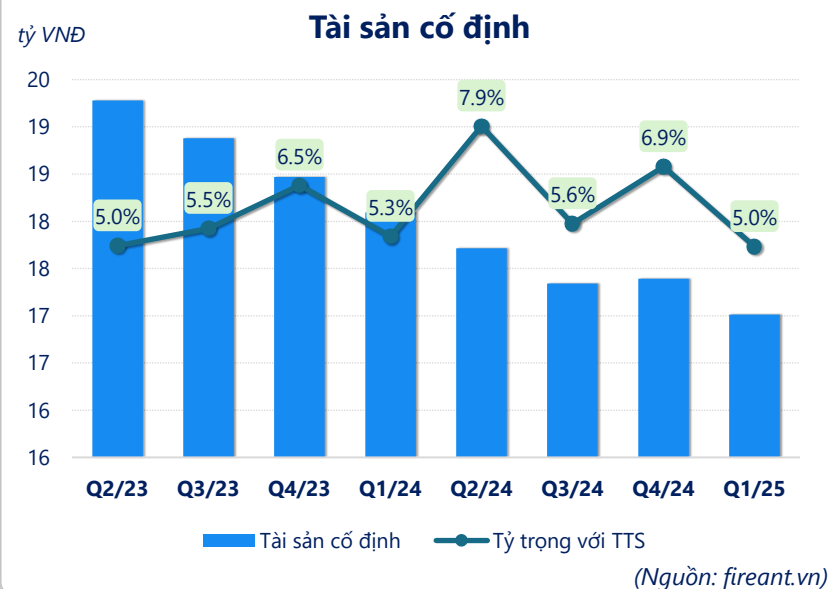
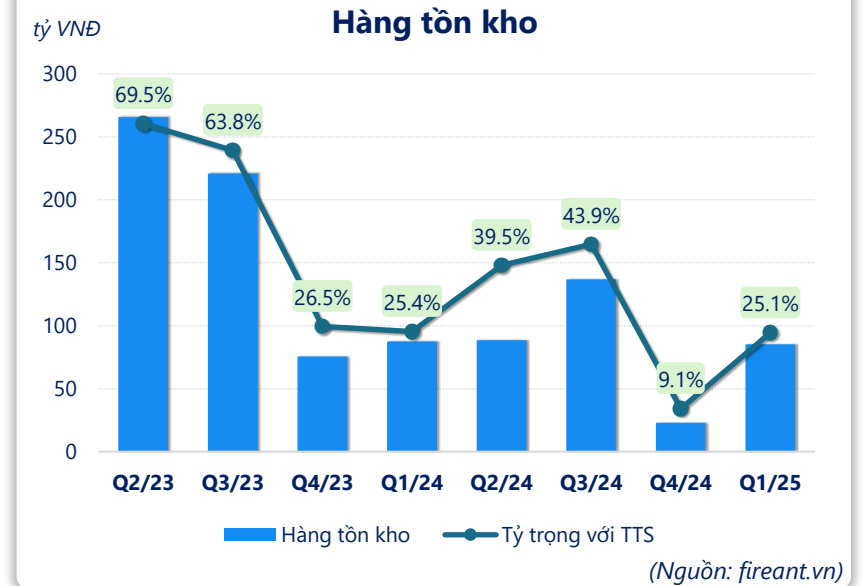
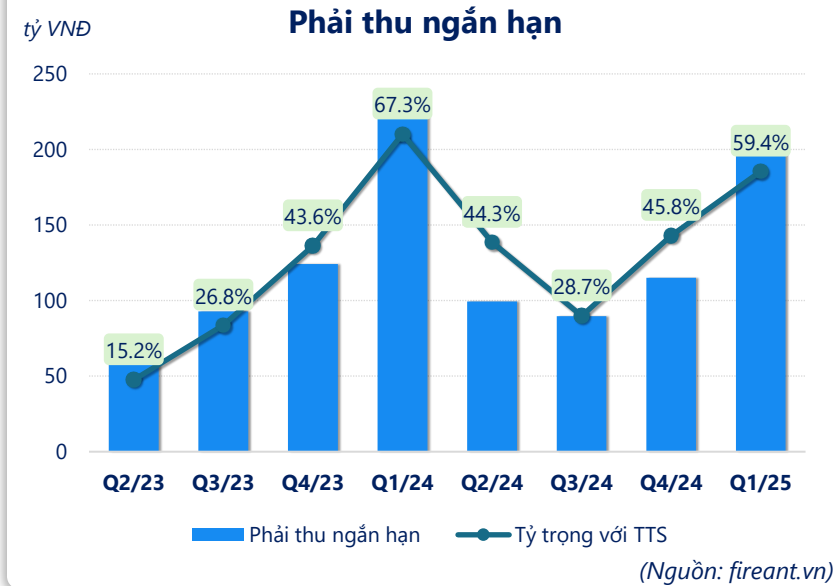
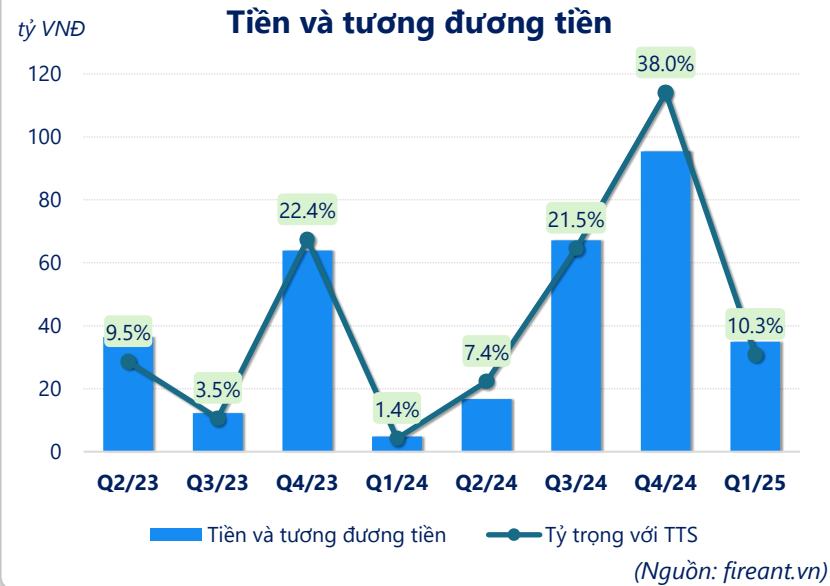
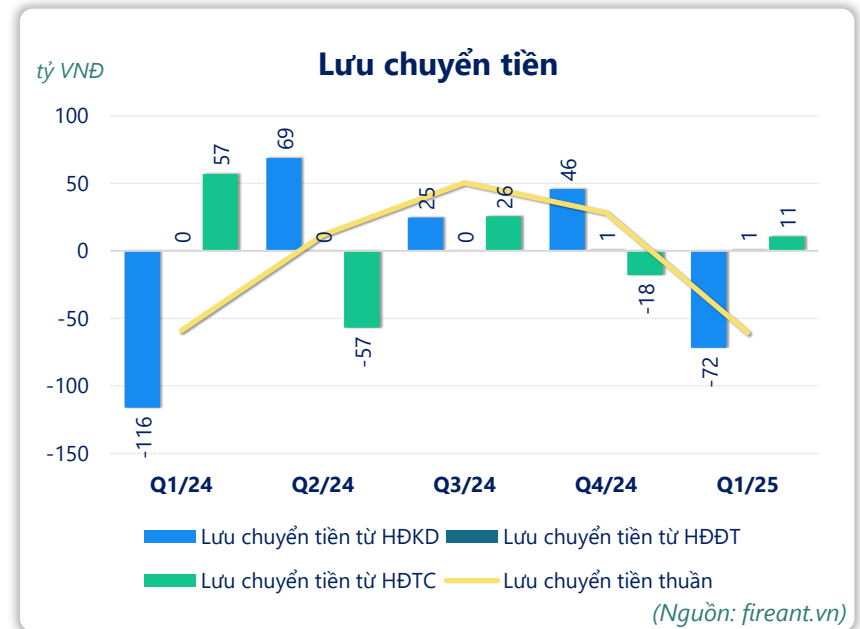
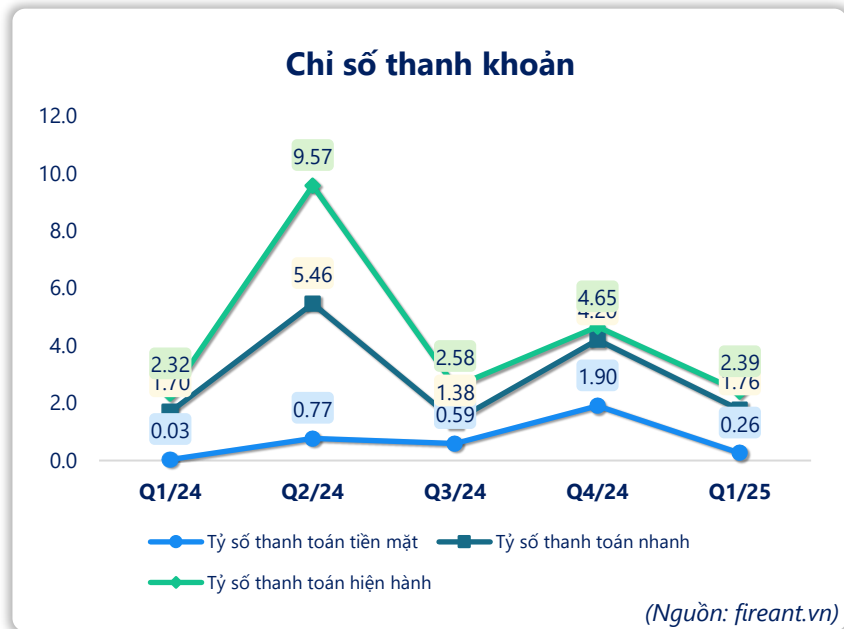
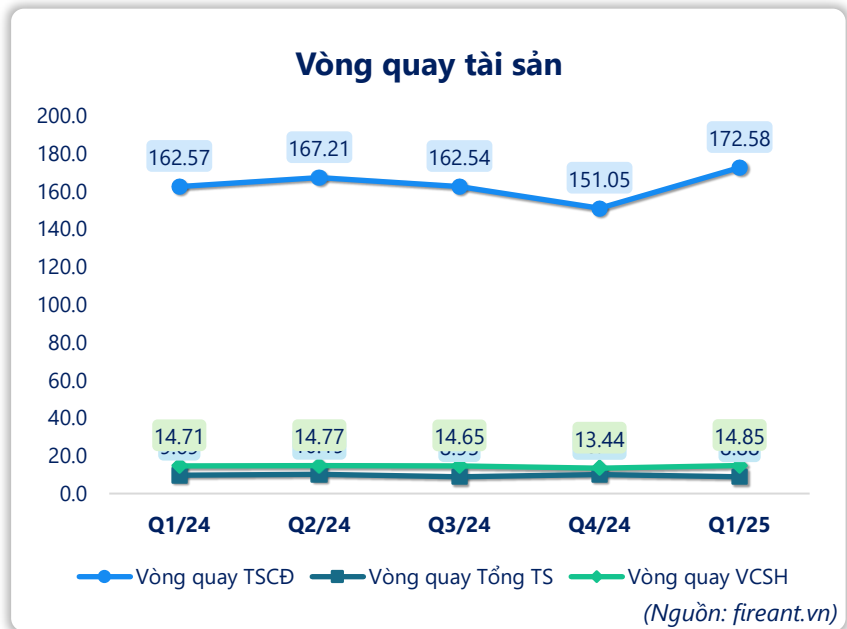
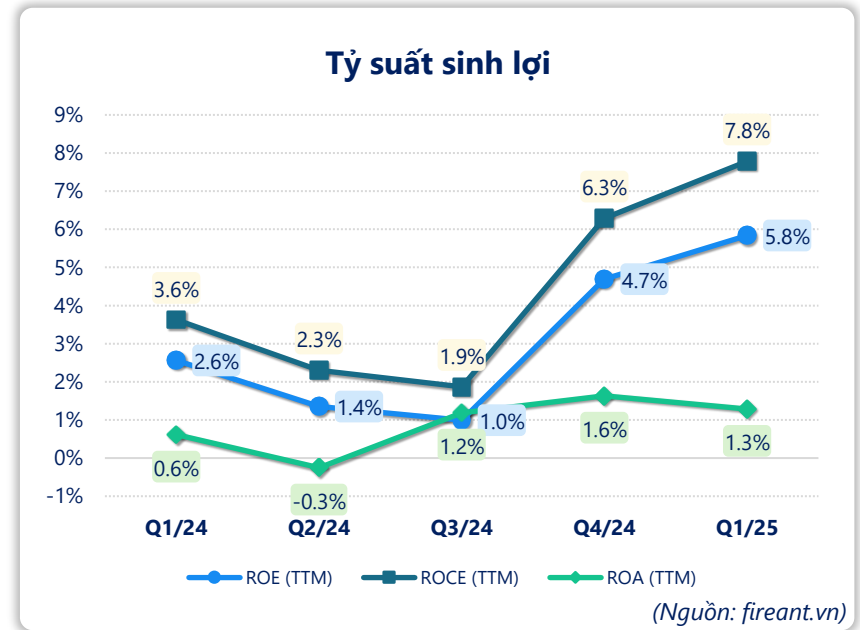
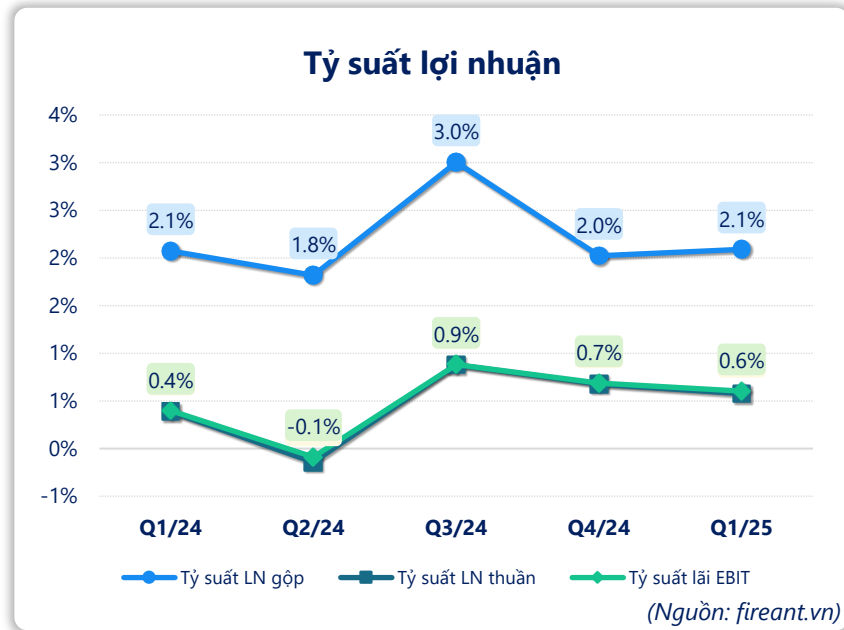
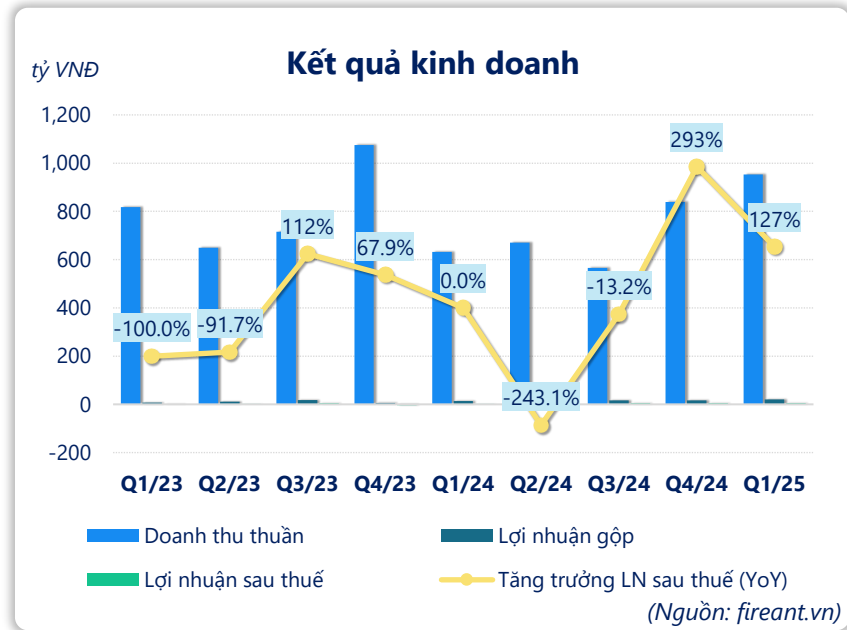


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		8,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		9,795
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,158
SL cổ phiếu LH		17,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		17,750
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		138
P/E		11.6
EPS		701

	YTD	1T	3T	6T
PSW	-2.4%	-1.2%	-4.7%	3.8%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	339	251	34.9%
Tài sản ngắn hạn	321	233	37.7%
Tiền và tương đương tiền	34.9	95.4	-63.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	201	115	75.0%
Hàng tồn kho	85.2	22.9	272%
Tài sản ngắn hạn khác	0.15	0.14	7.2%
Tài sản dài hạn	17.4	17.7	-2.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	17.0	17.4	-2.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.36	0.34	6.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	134	50.2	168%
Nợ ngắn hạn	134	50.2	168%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.5	15.9	66.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	24.0	4.82	398%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	205	201	1.7%
Vốn chủ sở hữu	205	201	1.7%
Vốn điều lệ	170	170	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	633	671	566	840	953
Giá vốn hàng bán	619	659	549	823	933
Lợi nhuận gộp	13.1	12.2	17.0	17.0	19.9
Doanh thu HĐTC	0.12	0.01	0.46	0.70	0.65
Chi phí TC	0.09	0.36	0.04	0.09	0.24
Chi phí lãi vay	0.09	0.36	0.04	0.09	0.24
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.54	9.05	7.09	7.87	8.60
Chi phí QLDN	4.13	3.75	5.36	4.04	6.24
LN thuần từ HĐKD	2.46	-0.96	4.96	5.67	5.48
Lợi nhuận khác	-0.04	0	-0.03	0	0.01
LN trước thuế	2.42	-0.96	4.94	5.67	5.49
Lợi nhuận sau thuế	1.94	-0.77	3.91	4.37	4.39
LNST của CĐ cty mẹ	1.94	-0.77	3.91	4.37	4.39

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-116	68.7	24.6	45.8	-71.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.13	0.00	0.30	0.63	0.69
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	56.8	-56.8	25.5	-18.1	10.6
Tiền đầu kỳ	63.9	4.80	16.7	67.1	95.4
Lưu chuyển tiền thuần	-59.1	11.9	50.4	28.3	-60.5
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	4.80	16.7	67.1	95.4	34.9

(Nguồn: fireant.vn)